



PIONEER SHIPBROKERS CO., LTD.

(A MEMBER OF THE VIETNAM SHIPOWNER'S ASSOCIATION)

SHIP SALE & PURCHASE – CHARTERING – SHIP EVALUATION

No.32, Ngan Long villas, Nguyen Huu Tho Street, Nha Be District, HCMC

Tel: 028 37817289 Fax: 028 37817375

www.pioneershipbrokers.com.vn

Nhằm phục vụ nhu cầu của khách hàng và cập nhật thông tin thị trường ngày càng tốt hơn, công ty môi giới hàng hải Tiên Phong (Pioneer Shipbrokers) giới thiệu đến quý khách hàng ứng dụng **Pioneer Shipbrokers** có trên iOS và Android. Công cụ hữu ích cho khách hàng quan tâm lĩnh vực mua bán tàu biển và thông tin thị trường

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

TUẦN 36/2019

03/09/2019 – 08/09/2019

1. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÃ QUA SỬ DỤNG:

Ở mảng tàu hàng khô, chỉ số thuê tàu BDI tuần này tiếp tục đứng ở mức cao, trên 2.400 điểm. Giao dịch mua bán tàu supramax rất sôi động, do cước thuê tàu 5 vạn tấn đang rất tốt và giá cả đã tăng 5% so với 2 tháng trước và dự kiến sẽ còn tiếp tục tăng nếu giá thuê vẫn đứng ở mức cao như thế này trong vài tuần tới. Ở phân khúc handysize, có thông tin tàu Nord Tokyo (28.343 dwt đóng 2009 Nhật) được chủ tàu Nhật bán với giá 7,7 triệu đô la Mỹ. Đây là mức giá tốt cho người Mua do tàu vừa qua đã SS và đã lắp hệ thống nước dẫn ballast. Thông tin giá bán cần được kiểm chứng trong một vài tuần tới do được biết chủ tàu nhắm hơn 8 triệu đô la Mỹ cho tàu này. Ngoài ra, tuần trước chủ tàu Lauritzen, Đan Mạch bán 3 tàu Sentosa Bulker, Emilie Bulker và Orchard Bulker (32.755 dwt đóng 2010 Trung Quốc) với giá 7,35 triệu đô la Mỹ mỗi tàu (hay 22 triệu đô la Mỹ cả 3 tàu). Hiện những tàu handysize đóng tại trung Quốc cũng đang chào bán nhiều nhưng rất khó tìm người Mua. Phân khúc tàu bách hóa, thị trường có thêm một vài tàu dưới 10.000 dwt chào bán thêm nhưng nhìn chung trầm lắng, ít người mua.

Ở mảng tàu dầu, nổi bật tuần qua là công ty Dee4 Capital của Đan Mạch mua thành công 3 tàu là Freja Hafina, Citrus Express (53.000 dwt, đóng 2006 Nhật) và Orient Star (45.994 dwt, đóng 2010 Nhật). Tàu Energy Protector (51.319 dwt, đóng 2004 Hàn, đã qua hạn đã SS/DD 7/2019) cũng được bán thành công với giá 11 triệu đô la Mỹ. Tàu dầu Ceylon (46.001 dwt, đóng 2002 Nhật) cũng về tay Seven Islands của Ấn Độ với giá 7,7 triệu đô la Mỹ. Mức giá này tuy không cao so với các tàu cùng độ tuổi, nhưng chủ yếu là do tàu không trang bị hệ thống hâm dầu. Báo cáo tuần này cũng ghi nhận người Việt Nam mua thành công tàu hóa chất Sichem Montreal (13.069 dwt, đóng 2008 Hàn) với giá khoảng 8,2 triệu đô la Mỹ. Đây cũng là mức giá mà người Philippines mua tàu Sichem Paris (13.079 dwt, đóng 2008 Hàn) cũng trong tháng 6 năm nay.

Name	Blt year	Blt place	Dwt	Buyers	Price m.usd	Comment
BULKERS						
Azul Challenge	2004	Japan	203,277	Undisclosed	16.30	
Harriette N	2011	China	176,213	Far Eastern	24.00	SS/DD passed
Bulk Success	2014	China	175,656	Singaporean, Berge Bulk	25.00	
YM Virtue	2003	Japan	76,610	Indian	7.40	

Harvest Moon	1996	Korea	73,040	Chinese	4.50	
Pacific Knight	1996	Japan	68,461	Chinese	6.50	
Shin Kurusima Hull 3731	2019	Japan	61,00	Japanese	28.00	Resale. Deliver in 4Q 2019 with 7 year bareboat charter to Belships
Shin Kurusima Hull 3732	2019	Japan	61,00		28.00	
Nord Explorer	2009	Japan	58,803	Undisclosed	12.50	
Pintail	2011	China	56,880	Undisclosed	10.60	
Scoter	2012	China	56,837	Undisclosed	11.30	
Medi Valencia	2008	Japan	56,014	SR Shipping	12.30	
K. Garnet	2010	Japan	55,705	A. M. Nomikos	12.50	
K. Opal	2010	Japan	55,705		12.50	
Paolo U	1997	Japan	48,227	Chinese	4.20	
Elena K	2000	Japan	28,378	Undisclosed	Undisclosed	SS/DD Feb 2020
Nord Tokyo	2009	Japan	28,343	Undisclosed	Undisclosed	SS/DD passed Aug 2019
Lucky Ocho	2001	Japan	11,855	Undisclosed	2.40	Old sale in Jun 2019, as is where is dely, docking due, Tween, Cr 2x30t (combinable), Dr 1x30t
TANKERS						
Freja Hafina	2006	Japan	53,712	Danish, Dee4 Capital	Undisclosed	Pumproom type, double hull, epoxy coated
Citrus Express	2006	Japan	53,688			Pumproom type, double hull, epoxy coated
Orient Star	2010	Japan	45,994			Double hull, epoxy coated
Energy Protector	2004	Korea	51,319	Undisclosed	11.00	Double hull, chemical IMO III, epoxy phenolic coated, SS/DD passed Jul 2019, BWTS fitted
Ceylon	2002	Japan	46,001	Indian, Seven Islands	7.70	Pumproom type, uncoiled
Global Marine No.10	2000	Japan	45,858	Undisclosed	6.00	Double hull, epoxy coated
Sichem Montreal	2008	Korea	13,069	Vietnamese	8.20	Double hull, Chemical IMO II, epoxy coated, DD Oct 2021, SS Oct 2023
CONTAINERS						
OTHERS						

2. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÓNG MỚI:

Một số đơn hàng đóng mới trong tuần qua:

Type	Size	Price (m.usd)	No	Yard	Owners	Delivery	Comments
Tanker	300,000 dwt	110.00	4	Hyundai H.I.	Capital Maritime	2021/2022	
LNG	174,000 cbm	188.84	1	Hyundai H.I.	TMS Cardiff	Jan 2022	
LNG	38,000 cbm	49.00	4	Hyundai Mipo	Thenamaris	2021	
LNG	38,000 cbm	52.00	2	Hyundai Mipo	Nieto, Mexico	2021	
LPG	22,000 cbm	50.00	2	Jiangnan, China	Ethylene - Petredec	2021	
Bulker	40,500 dwt	22.00	4	Taizhou Kouan, China	Vogemann-Ahrenkiel	Undisclosed	

3. THỊ TRƯỜNG THUÊ TÀU

3.1. Thị trường thuê tàu hàng khô:

Sau chuỗi tuần tăng liên tiếp thì cước phân khúc **Panamax** tuần này đã giảm mạnh đến 343 đô la Mỹ, từ 18.098 đô la Mỹ xuống còn 17.755 đô la Mỹ. Thị trường trở nên ảm đạm hơn trông thấy, các chủ tàu ráo riết tìm những chuyến ngắn an toàn quanh khu vực Đại Tây Dương. Ở phía Thái Bình Dương, Daelim chốt tàu Ulusoy 11 (79.422 dwt, 2011) nhận tại Lingkou đi một chuyến đến Indonesia và trả tại South Korea với giá 20.000 đô la Mỹ. K Line chốt tàu Lemessos Napa (78.000 dwt, 2017) nhận tại Cai Lan đi một chuyến đến Indonesia và trả tại Japan với giá 20.000 đô la Mỹ. Tongil chốt tàu Wei Qin (72.495 dwt, 1999) nhận tại Guangzhou đi một chuyến đến Indonesia và trả tại China với giá 17.800 đô la Mỹ. Ở Đại Tây Dương, ACB chốt tàu Belo Horizonte (81.631 dwt, 2012) nhận tại Gdansk đi một chuyến đến Ust-Luga và trả tại khu vực Skaw-Gilbratar với giá 24.000 đô la Mỹ cộng thêm 15.000 đô la Mỹ phí ballast. Olendorff chốt tàu Ordu (81.631 dwt, 2012) đi Baltic và trả tại khu vực Skaw-Gibraltar với giá 19.750 đô la Mỹ. Bunge chốt tàu Iolcos Confidence (76.036 dwt, 2013) nhận tại Krishnapatnam đi East Coast South America một chuyến và trả tại khu vực Singapore-Japan với giá 19.000 đô la Mỹ. Về thị trường thuê định hạn, Unico chốt tàu Crimson Ace (81.759 dwt, 2015) chở 2/3 tải trọng với giá 17.700 đô la Mỹ. Norden chốt tàu CMB Sakura (75.765 dwt, 2006) nhận tại CJK chở 2/3 tải trọng và trả tại khu vực Singapore-Japan với giá 16.000 đô la Mỹ. Norden đồng thời cũng chốt tàu Yangze Navigation (93.192 dwt, 2010) nhận tại Makassar để khai thác trong thời hạn 4-6 tháng và trả tại nơi bất kỳ với giá 18.500 đô la Mỹ.

Cước phân khúc **Supramax** tuy giảm kể từ hôm thứ ba, trừ khu vực US Gulf nhưng nhìn chung vẫn là phân khúc ổn định nhất tuần. Chỉ số đóng cửa ở mức 15.099 đô la Mỹ, tăng nhẹ 44 đô la Mỹ. Ở khu vực Đại Tây Dương, tàu Pu Lan Hai (56.965 dwt, 2010) được chốt nhận tại South-West Pass và trả tại khu vực Egyptian Mediterranean, dự kiến chở ngũ cốc với giá 20.000 đô la Mỹ. Tàu Chios Legacy (45.526 dwt, 2000) được chốt nhận tại bờ biển phía bắc South America và trả tại bờ biển phía tây South America với giá 25.000 đô la Mỹ. Ở Indian Ocean, tàu SBI Jaguar (63.512 dwt, 2014) được chốt nhận tại Dehaj đi Kandla và trả tại China, dự kiến chở muối với giá 21.400 đô la Mỹ. Tàu Iron Lady V (57.324 dwt, 2001) được chốt nhận tại Arabian Gulf và trả tại Chittagong, dự kiến chở nhiều loại hàng với giá 20.000 đô la Mỹ. Ở Thái Bình Dương, tàu Eraclea (55.008 dwt, 2010) được chốt nhận tại Tieshan và trả tại North China, dự kiến chở đá vôi với giá 15.250 đô la Mỹ. Tàu Madona III (53.390 dwt, 2007) được chốt nhận tại Kohsichang đi Malaysia một chuyến và trả tại South China, dự kiến chở cát với giá 13.250 đô la Mỹ.

Riêng phân khúc **Handysize** khá trầm lắng. Ở phía Bắc, ghi nhận trường hợp Chun An chốt không thành công tàu Unison Power (38.837 dwt, 2012) với giá 10.000 đô la Mỹ, lịch trình dự kiến chở sắt từ CJK đi Jakarta. Ở phía Nam, tàu Gullwing (37.289 dwt, 2013) được chốt ở mức hơn 12.700 đô la Mỹ, dự kiến chở

nhôm từ Australia về South East Asia. Thị trường Đại Tây Dương tuần qua vô cùng sôi động, tuy nhiên lại không có nhiều báo cáo hoạt động. Tàu Ricarda (38.600 dwt, 2015) được chốt nhận tại Rotterdam để đi ngay đến US Gulf với giá 16.750 đô la Mỹ. Bên cạnh đó, khu vực South America cũng cho thấy nhiều hứa hẹn. Tàu Strategic Venture (39.784 dwt, 2014) được chốt nhận tại Kingston đi US Gulf và trả tại Continent với giá 15.450 đô la Mỹ. Ở Black Sea, Panocean chốt tàu Faith (35.365 dwt, 2011) nhận tại Dneprobugsky đi Black Sea và trả tại Nigeria, dự kiến chở thép với giá xấp xỉ 18.000 đô la Mỹ

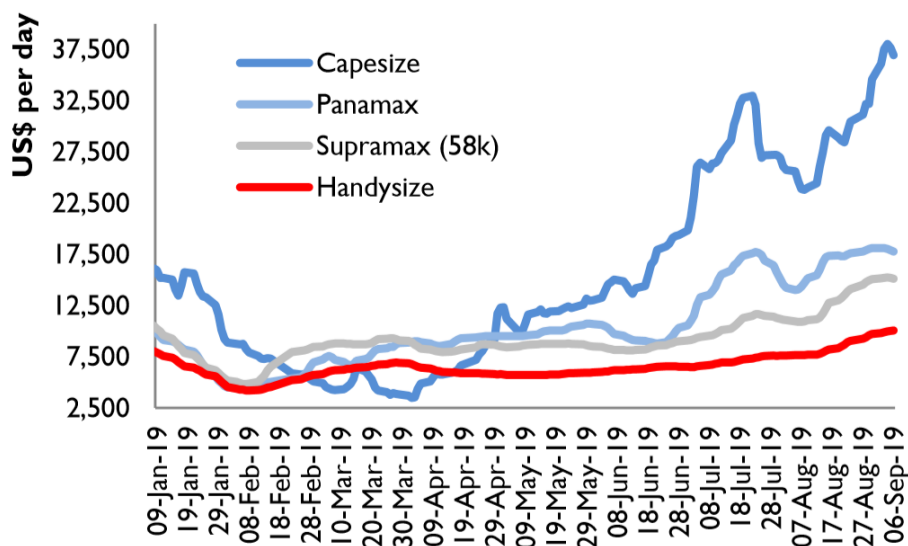
Bảng tham khảo cước một số khu vực trên thế giới trong Tuần 36 vừa qua:

RATES/PANAMAX (USD/DAY, USD/TON)	TUẦN 36	TUẦN 35	Mức thấp nhất năm 2019 (cập nhật tới Tuần 36)	Mức cao nhất năm 2019 (cập nhật tới Tuần 36)
TRANSATLANTIC RV	19,660	19,825	2,200	21,345
TCT CONT/F.EAST	29,714	29,473	1,200	29,714
TCT F.EAST/CONT	6,550	6,400	810	6,550
TCT F.EAST RV	16,181	15,891	4,400	16,181
RATES/SUPRAMAXSIZE (USD/DAY)				
ATLANTIC RV	17,805	16,900	5,000	17,805
PACIFIC RV	12,786	12,486	5,800	12,786
TCT CONT/F.EAST	25,571	27,589	12,000	27,125

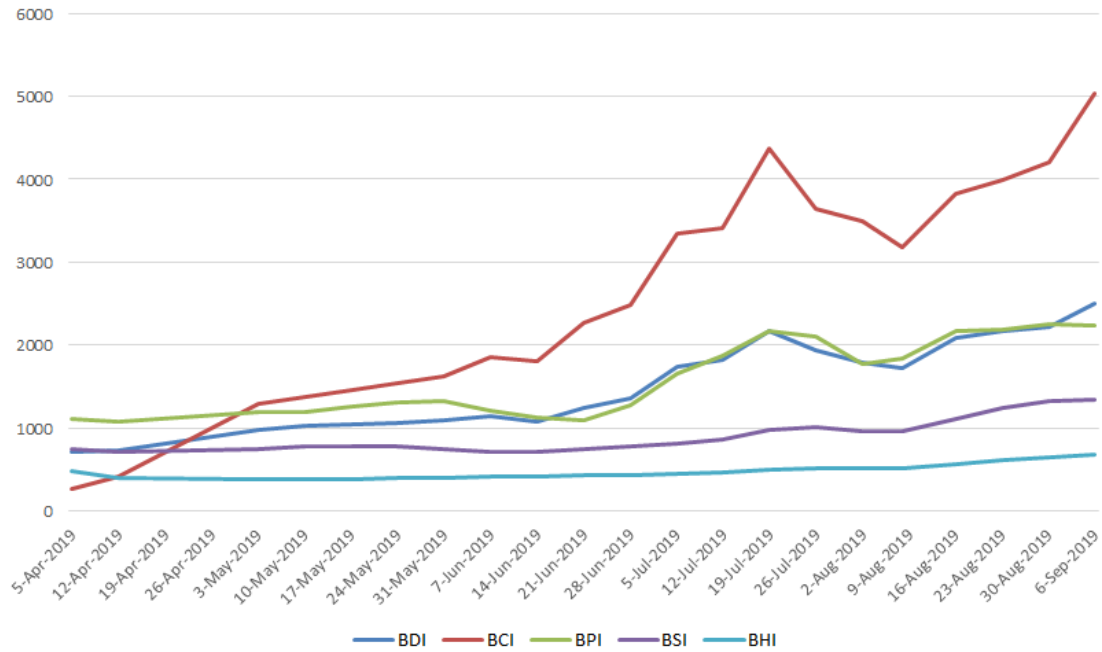
GIÁ THUÊ TÀU HÀNG KHÔ NGÀY 06/09/2019

	US\$/ngày	▼ / ▲	
CAPE SIZE	37,644	▲	5,453
PANAMAX	17,898	▼	114
SUPRAMAX	15,199	▲	239
SMALL HANDY	10,028	▲	448

(sự tăng / giảm so sánh với giá trị tuần kế trước)



CHỈ SỐ TÀU THỊ TRƯỜNG HÀNG KHÔ



3.2. Thị trường thuê tàu hàng dầu:

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU VLCC

Nổi gót tuần trước, phân khúc VLCC đã giảm mạnh ở hầu hết các khu vực, trừ MEG và Atlantic bất kể nhiều giao dịch đã diễn ra. Không có nhiều ghi nhận chính xác các giao dịch diễn ra ở phân khúc này. Theo ghi nhận, cước trên tuyến MEG/West đã giảm 4 điểm, ME/Japan và MEG/Singapore lần lượt giảm tận 9,5 và 10 điểm. Khu vực WARF/EAST cũng âm đậm không kém khi giảm hẳn 10 điểm, hiện dao động quanh mức WS 53. Theo tình hình dự báo, xu hướng thị trường VLCC sẽ tiếp tục như hiện tại trong tương lai.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2019	High 2019
MEG/West	VLCC	26,0	30,0	18,0	34,0
MEG/Japan	VLCC	52,5	62,0	36,0	70,0
MEG/Singapore	VLCC	53,0	63,0	36,0	71,5
WARF/EAST	260.000	51,5	61,5	39,0	73,5

- Cước thuê tàu định hạn:

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2019	Low 2019
1 year	VLCC	38.000	38.000	38.000	28.000

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU AFRAMAX:

Như dự đoán, phân khúc tàu Aframax đã trở nên khả quan hơn trong tuần qua. Nhìn chung chỉ số quanh khu vực Baltic và North Sea đều tăng. Đơn cử như chỉ số N.Afr/Euromed đã tăng thêm 5 điểm và hiện dao động quanh mức WS 90, bằng điểm với khu vực UK/Cont. Riêng khu vực Caribs/USG đã có cú lội ngược dòng

khi từ WS 80 lên WS 112,5. Với diễn biến hiện tại thì phân khúc Aframax hiện đang là một thị trường khá hấp dẫn đối với các chủ tàu.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2019	High 2019
N.Afr/Euromed	80.000	90,0	85,0	80,0	200,0
UK/Cont	80.000	90,0	85,0	80,0	140,0
Caribs/USG	70.000	112,5	80,0	67,5	240,0

WS

- Cước thuê tàu định hạn:

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2019	Low 2019
1 year	Aframax	21.500	21.500	21.500	18.000

US\$

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU MR:

Phân khúc tàu MR phía đông Suez: Nhìn chung, thị trường tàu MR tại khu vực phía đông không có nhiều dao động đáng kể, trừ mức cước từ khu vực WC.India đi Japan bất ngờ giảm xuống mức WS 132,5. Tại thị trường Far East, cước trên tuyến S.Korea/Japan hiện lên đến \$330'.

Phân khúc tàu MR phía tây Suez: Theo ghi nhận, cước trên tuyến UKC/USAC tăng nhẹ ở mức WS 97,5. Đối với chiều ngược lại từ khu vực USG, cước ở mức WS 95, tăng thêm 5 điểm so với tuần rồi.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2019	High 2019
WCI/Japan	36.000	132,5	140,0	105,0	185,0
UKC-Med/States	37.000	97,5	95,0	90,0	160,0
USG/UKC-Med	38.000	80,0	95,0	67,5	145,0

WS

- Cước thuê tàu định hạn:

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2019	Low 2019
1 year	MR	14.750	14.750	13.500	13.250

US\$

4. THỊ TRƯỜNG TÀU PHÁ DỠ:

GIÁ PHÁ DỠ THAM KHẢO (dành cho tàu có lt ldt > 5.000)

Xếp loại	Giao tại	Tàu hàng rời		Tàu dầu	
		US\$	▼/▲	US\$	▼/▲
1	Bangladesh	340	▼ 25	360	▼ 15
2	India	330	▼ 10	340	▼ 20
3	Pakistan	315	▼ 45	325	▼ 35
4	Turkey	260	▼ 10	260	

(đơn vị tính : usd/lt ldt)

MỘT SỐ TÀU PHÁ DỠ GHI NHẬN TRONG TUẦN 36/2019

Tên Tàu	Loại tàu	Năm Đóng	Lt LDT	Nước phá dỡ	Giá (US\$/lt ldt)	Dwt	Comments
Ankleshwar	Tanker	1994	22,257	Undisclosed	368.00	147,563	As is Colombo
Hyundai B. No.1012	Barge	2002	21,793	Undisclosed	242.50	69,277	Non-propelled, as is Ulsan, Korea

CÔNG TY MÔI GIỚI TÀU BIỂN TIÊN PHONG – PIONEER SHIPBROKERS
MUA – BÁN TÀU

Email: snp@pioneershipbrokers.com.vn

Các thông tin trên được chúng tôi tập hợp từ các nguồn thông tin khác nhau và chỉ mang tính tham khảo. Chúng tôi không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào liên quan đến tính chính xác của các thông tin trên.